

Số: 324/BC-SYT

Bắc Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch công tác y tế tỉnh Bắc Giang năm 2018**

Thực hiện Công văn số 3644/UBND-TH ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Sở Y tế Bắc Giang báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 VÀ NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP**

##### **1. Công tác quản lý nhà nước**

###### *1.1. Công tác tham mưu*

Sở Y tế đã tham mưu với HĐND, UBND tỉnh một số nội dung trọng tâm trong công tác y tế trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 về việc phê duyệt Đề án đảm bảo kinh phí mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Kế hoạch số 1656/KH-UBND ngày 22/5/2017 thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Kế hoạch số 1322/KH-UBND ngày 26/4/2017 lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao tài sản nhà nước cho 11 bệnh viện công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

- Một số văn bản quan trọng đối với hoạt động của ngành y tế như: Kế hoạch chủ động phòng, chống dịch ở người của ngành y tế năm 2017; Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại tỉnh; Kế hoạch hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số và phát triển tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch hành động, chống cúm A (H7N9) ở người

của ngành y tế; Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành y tế năm 2017...

### *1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành*

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 của Giám đốc Sở Y tế đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 và Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 07/3/2017. Nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ trọng tâm của Giám đốc Sở Y tế và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch năm 2017 của ngành y tế; đồng thời làm căn cứ cho việc đánh giá, xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trong thi hành công vụ năm 2017;

Giám đốc Sở Y tế đã triển khai tới các Phó Giám đốc Sở, trưởng các phòng thuộc Sở và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, đăng ký nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm 2017 với Giám đốc Sở và đã được chấp thuận tại Quyết định số 322/QĐ-SYT ngày 10/3/2017; trong đó yêu cầu người đứng đầu các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể và báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế hàng quý.

Sở Y tế ban hành nhiều văn bản kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời tổ chức nhiều đoàn công tác đến làm việc với UBND huyện/thành phố và một số xã/phường/thị trấn về thực hiện quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác dân số - KHHGD. Tổ chức nhiều cuộc kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo quyết liệt một số nội dung trọng tâm triển khai năm 2017 như: Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ khám chữa bệnh BHYT, các giải pháp giảm tình trạng vượt quỹ, vượt trần thanh toán quỹ BHYT; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT; cải tiến chất lượng bệnh viện; công tác dược, trang thiết bị y tế. Triển khai thí điểm lập hồ sơ điện tử quản lý sức khỏe cho người dân tại huyện Yên Thế; chỉ đạo các bệnh viện triển khai Đề án xã hội hóa y tế, trong đó xây dựng 03 bệnh viện điểm về xã hội hóa y tế (BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi và BVĐK huyện Yên Thế); chỉ đạo Bệnh viện Nội tiết và Ung bướu xây dựng Đề án phát triển bệnh viện giai đoạn 2017-2025.

Hàng quý, Sở Y tế tổ chức giao ban công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng và dân số - KHHGD để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong ngành.

### *1.3. Cải cách hành chính*

- Trong 10 tháng đầu năm, Sở Y tế đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang bao gồm 27 thủ tục hành chính mới ban hành, 127 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; hủy bỏ, bãi bỏ 168 thủ tục hành chính trong Quyết định 891/QĐ-UBND ngày 14/6/2016.

- Rà soát, hệ thống, bổ sung, hoàn chỉnh và trình công bố bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành theo từng cấp, kết quả có 22 thủ tục hành chính mới ban; 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ 08 thủ tục hành chính (*Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế*).

- Các bệnh viện công lập tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế, đồng thời với việc thay đổi phong cách, thái độ phục vụ để cải thiện chất lượng phục vụ người bệnh, tăng sự hài lòng của người bệnh.

#### *1.4. Quản lý hành nghề y, dược*

Cấp 161 chứng chỉ hành nghề dược; thẩm định hồ sơ, điều kiện kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho 36 Tủ thuốc TYT xã; cấp 111 giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” cho các quầy thuốc, nhà thuốc; cấp 14 giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc” cho doanh nghiệp kinh doanh dược;

Cấp 480 chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; cấp, cấp điều chỉnh GPHĐ 116 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cơ sở hành nghề y tư nhân.

Sở Y tế tổ chức thanh tra đột xuất tại 11 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 cơ sở, thu nộp ngân sách là 180 triệu đồng; Thanh tra Sở xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở, cá nhân, thu nộp ngân sách: 49,35 triệu đồng;

Tiến hành hậu kiểm tại 31 cơ sở khám chữa bệnh, nhắc nhở 29 cơ sở và đình chỉ một phần hoạt động chuyên môn kỹ thuật 01 cơ sở.

Kiểm tra tại 49 cơ sở hành nghề không phép (nha khoa, thẩm mỹ, xoa bóp...), yêu cầu ngừng hoạt động và hoàn thiện hồ sơ công bố đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Các Phòng Y tế các huyện/thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra được 611 cơ sở (đạt 146,2% so với cùng kỳ năm 2016), nhắc nhở 165 cơ sở; trong đó, UBND các xã/ phường/thị trấn đã tiến hành kiểm tra được 414 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, nhắc nhở các sai phạm của 124 cơ sở và kiểm tra, phát hiện 384 cơ sở hành nghề y, dược không có giấy phép hoạt động và yêu cầu dừng hoạt động, tháo dỡ biển hiệu và ký cam kết chấp hành pháp luật về lĩnh vực hành nghề y dược tư nhân; xử phạt vi phạm hành chính 87 cơ sở, thu nộp ngân sách 522,6 triệu đồng.

#### *1.5. Thực hiện quy chế dân chủ và phòng chống tham nhũng*

Sở Y tế chỉ đạo tất cả các đơn vị trực thuộc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để thông tin toàn bộ hoạt động của đơn vị, nhất là công khai tài chính, bổ nhiệm cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; 100% các đơn vị trong ngành thực hiện công khai quyết toán

thu chi ngân sách nhà nước; bầu Ban thanh tra nhân dân để thực hiện chức năng giám sát hoạt động và bảo vệ quyền lợi của các tổ chức, cá nhân trong đơn vị. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ và tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định này; tại các bệnh viện thực hiện lấy phiếu thăm dò ý kiến của người bệnh về tinh thần thái độ phục vụ, đạo đức nghề nghiệp, duy trì hòm thư góp ý, hoạt động đường dây điện thoại nóng.

Năm 2017, ngành y tế không phát hiện có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

#### *1.6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát*

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động thanh tra thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã thực hiện là 09 cuộc (*04 cuộc thanh tra, 05 cuộc kiểm tra*)

- Thanh tra chấp hành pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện chính sách BHYT đối với các đơn vị KCB ngoài công lập: số đơn vị được thanh tra là 12 (*chiếm 85,7%*); xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức với tổng số tiền 129 triệu đồng. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế: số đơn vị được thanh tra 16 (*chiếm 84,2%*).

- Thanh tra về ATTP: Chấp hành quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, điều kiện bảo đảm ATTP sản xuất TPCN, bếp ăn tập thể: số đơn vị được thanh tra 06 (*chiếm 66,7%*). Kiểm tra về ATTP: Triển khai 05 cuộc kiểm tra chuyên ngành về ATTP đối với 45 tổ chức (*07 doanh nghiệp sản xuất nước uống đóng chai, 02 doanh nghiệp sản xuất dụng cụ bao gói chứa đựng thực phẩm, 36 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống*) đã xử phạt vi phạm hành chính 10 tổ chức với tổng số tiền 120,5 triệu đồng, các quyết định đã được các tổ chức nộp phạt vào ngân sách nhà nước.

Thanh tra, kiểm tra đột xuất: Số cuộc đã thực hiện là 06 cuộc (hành nghề y tư nhân: 04 cuộc; hành nghề dược tư nhân: 01 cuộc; sản xuất, kinh doanh thực phẩm: 01 cuộc).

Công tác tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý đơn, thư tại Sở Y tế được thực hiện nghiêm túc, trong 10 tháng đầu năm tiếp 23 lượt công dân và tiếp nhận 45 đơn đã phân loại, xử lý theo quy định.

#### *1.7. Thi đua khen thưởng*

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ công bố và trao tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú lần thứ 12.

- Sở Y tế đã xây dựng và ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của ngành y tế. Trong 10 tháng đầu năm, Giám đốc Sở Y tế đã khen thưởng đột xuất cho 12 cá nhân có thành tích trong hoạt động cấp cứu bệnh nhân nặng; đề xuất Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 10 tập thể 24 cá nhân có thành tích trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhân dịp kỷ niệm 110 năm thành lập Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho 03 cá nhân.

## **2. Củng cố tổ chức và phát triển hệ thống y tế**

Triển khai thực hiện các Quyết định số 720/QĐ-UBND, Quyết định số 721/QĐ-UBND, Quyết định số 722/QĐ-UBND, Quyết định số 723/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc giải thể, thành lập các đơn vị, Sở Y tế đã thành lập các tổ công tác để hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị tiến hành đăng ký con dấu, mở tài khoản, mã số thuế, bố trí sắp xếp các khoa, phòng, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư, cấp phép hoạt động cơ sở... để đưa vào hoạt động từ ngày 01/01/2017. Trong quá trình đưa vào hoạt động, Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và đến thời điểm này các đơn vị đã hoạt động ổn định theo chức năng, nhiệm vụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 7/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020; Kế hoạch số 545/KH-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đến nay số xã/phường/thị trấn (gọi tắt là xã) trên địa bàn toàn tỉnh đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2 là 209/230 xã đạt 90,86%, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao; trong đó một số huyện như Lạng Giang, Việt Yên, Lục Nam và thành phố Bắc Giang có 100% số xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020. Năm 2017 các huyện, thành phố đăng ký thực hiện 08 xã, thị trấn và dự kiến thẩm định vào tháng 12/2017. Theo ước tính, các xã đăng ký năm 2017 sẽ đạt, do đó số xã đạt BTC Quốc gia đến hết năm 2017 là 217/230 xã (94,3%). Dự kiến năm 2018, số xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế đạt 95,6%.

## **3. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực**

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-SYT ngày 30/3/2017 về luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Bắc Giang năm 2017; Kế hoạch số 55/KH-SYT ngày 26/4/2017 về việc tuyển chọn lãnh đạo một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc năm 2017 để tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc. Công tác bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng và những cán bộ được bổ nhiệm đều đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Sở Y tế đã triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với công chức ngành y tế đến năm 2021; ban hành kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành y tế năm 2017; cử đi đào tạo kỹ thuật mới cho 76 viên chức (trong đó 30 viên chức đào tạo kỹ thuật mới tại tuyến trung ương, 46 đào tạo tại tỉnh). Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 01 lớp trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ ngành y tế.

Ước đến hết năm 2017, số bác sĩ/10.000 dân đạt 8,4 bác sĩ, số dược sĩ đại học/10.000 dân đạt 0,69 dược sĩ; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ đạt 98,7%, đạt KH năm.

#### **4. Các hoạt động chuyên môn y tế và dân số - KHHGD**

##### *4.1. Truyền thông giáo dục sức khoẻ*

Trong 10 tháng đầu năm 2017, đã thực hiện truyền thông trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh 164 tin, bài, phóng sự và 14 chuyên mục; trên Báo Bắc Giang 153 tin, bài, ảnh; viết 21 bài tuyên truyền gửi trung tâm y tế các huyện/thành phố để tuyên truyền tại huyện, xã. Nội dung truyền thông về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, tiểu đường, hen phế quản...); chính sách bảo hiểm y tế, sự thay đổi giá dịch vụ khám chữa bệnh, chính sách dân số. Trên website của Sở Y tế đăng tải nhiều tin, bài, ảnh, các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế và phổ biến y học thường thức; các thủ tục cấp phép hành nghề y, dược.

##### *4.2. Y tế dự phòng*

Công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn được triển khai chủ động và tăng cường hoạt động của hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm từ tỉnh đến xã; các huyện/thành phố tiếp tục thực hiện báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm bằng phần mềm. Tổ chức triển khai phần mềm hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia từ ngày 01/6/2017.

- Trong năm 2017 không ghi nhận các dịch bệnh nguy hiểm như Cúm A/H5N1, Tả, Mer-Cov ... xảy ra trên địa bàn. Tuy nhiên, tình hình bệnh truyền nhiễm trên địa bàn diễn biến khá phức tạp: Bệnh SXH xuất hiện sớm và bùng phát nhanh, rải rác 10/10 huyện, TP, ghi nhận 27 ổ dịch, 950 trường hợp SXH lâm sàng, trong đó 747 trường hợp (+) SXHD, số mắc tăng 885 trường hợp so với cùng kỳ năm 2016. Trong năm 2017 ghi nhận 8 trường hợp mắc và tử vong do dại, 09 trường hợp viêm não vi rút, tử vong 0 trường hợp ( trong đó 04 trường hợp dương tính viêm não nhật bản), 1301 trường hợp quai bị, 220 trường hợp tay chân miệng, 1551 trường hợp thủy đậu, 220 trường hợp tay chân miệng.

- Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì triển khai theo đúng kế hoạch, công tác giám sát tiêm chủng được tăng cường. Kết quả đã thực hiện tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 98% đối tượng, tiêm uốn ván cho phụ nữ có thai đạt 95%, tiêm uốn ván cho phụ nữ 15-35 đạt 95,4%, tiêm Viêm não nhật bản B mũi 1+2 cho 95,8% đối tượng; tiêm Viêm não nhật bản mũi 3 cho 96,4% đối tượng (đạt tiến độ KH), tiêm sởi- rubella mũi 2 cho 95,3% đối tượng, tiêm DPT mũi 4 cho 95,8% đối tượng (đạt tiến độ KH), tỷ lệ trẻ sinh ra được bảo vệ phòng Uốn ván sơ sinh đạt tiến độ 100%, tiêm viêm gan B liều sơ sinh toàn tỉnh đạt 68,3 %.

- Ngành Y tế quản lý 3.967 cơ sở thực phẩm, đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 4.077 lượt cơ sở, tỷ lệ đạt chiếm 81,0% (đạt 131,5% KH năm); số cơ sở được cấp Giấy chứng nhận (GCN) đủ điều kiện ATTP (lũy cấp) đạt 95,8% tổng số (đạt

110,6% KH năm), số cơ sở ký cam kết bảo đảm ATTP (lũy tích) đạt 100,3% KH năm; tỷ lệ chủ cơ sở, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được tập huấn/ xác nhận kiến thức về ATTP (lũy tích) đạt 100,7% tổng số (đạt 106,0 % KH năm). Trong 10 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

- Trong năm 2017, đã thực hiện rà soát bệnh nhân nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 3161 trh nhiễm HIV, trong đó 2175 trh chuyển sang giai đoạn AIDS, 1275 trh tử vong do AIDS, ghi nhận 97 trh mắc mới HIV. Triển khai cung cấp bơm kim tiêm sạch cho 91.2% người nghiện chích ma túy, xét nghiệm HIV cho 88.8% phụ nữ có thai, 100% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền mẹ con (4tr).

Quản lý và triển khai điều trị ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV tại các phòng OPC trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2017, tổ chức điều trị cho 802 BN nhiễm HIV trong đó có 36 trẻ em, 91.1% người nhiễm HIV có thẻ BHYT được tiếp cận với dịch vụ thanh toán qua thẻ BHYT.

#### 4.3. Khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các bệnh viện nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật; cải cách hành chính trong khám, chữa bệnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, thanh toán BHYT; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ khám chữa bệnh BHYT, các giải pháp giảm tình trạng vượt quỹ, vượt trần thanh toán quỹ BHYT. Chỉ đạo các bệnh viện trực thuộc triển khai thực hiện mức giá bao gồm cả chi phí tiền lương theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính từ ngày 25/4/2017.

Công tác phát triển kỹ thuật tiếp tục được nhiều bệnh viện trong ngành chú trọng, Sở Y tế đã phê duyệt bổ sung nhiều danh mục kỹ thuật đúng tuyến và vượt tuyến cho các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Tiếp tục triển khai Đề án Bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816 của Bộ Y tế, các bệnh viện tuyến tỉnh đang nhận chuyển giao kỹ thuật từ bệnh viện trung ương và các bệnh viện tuyến huyện đang nhận chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến tỉnh; đặc biệt hiệu quả là hình thức chuyển giao kỹ thuật tại chỗ thông qua đề án xã hội hóa y tế, mời các thầy thuốc tuyến trên về thực hiện khám, chữa bệnh theo yêu cầu và chuyển giao kỹ thuật. Trong 9 tháng năm 2017, nhiều kỹ thuật mới được triển khai và áp dụng có hiệu quả: Kỹ thuật can thiệp tim mạch, kỹ thuật nút mạch gan, phẫu thuật lồng ngực và mạch máu, thâm tách siêu lọc máu (HDF online)... Phẫu thuật cấp cứu được nhiều ca bệnh nguy kịch: Nhồi máu cơ tim, đa chấn thương, vết thương thấu ngực, vết thương thấu bụng, chấn thương sọ não, sốc nhiễm khuẩn có suy đa phủ tạng, ngộ độc thuốc trừ sâu, sốc phản vệ...(ĐK tỉnh); Điều trị bảo tồn tử cung chảy máu sau mổ, sau đẻ, rau bong non, rau tiền đạo, chữa ống cổ tử cung; phẫu thuật nội soi ngoại nhi (BV Sản Nhi). Phẫu thuật nội soi, Kết hợp xương (BV Tân Yên, Yên Thế, Việt Yên, Lục Nam).

Các thiết bị y tế hiện đại cũng được đầu tư để đáp ứng nhu cầu chẩn đoán, tiên lượng, điều trị, góp phần cứu chữa các ca bệnh khó, giúp bệnh nhân không phải chuyển lên tuyến trên: Chụp CT Scanner 64 dãy, chụp mạch số hóa xóa nền, chụp cộng hưởng từ, siêu âm mạch máu, xét nghiệm PCR, xét nghiệm sinh hoá miễn dịch...(ĐK tỉnh); hệ thống mổ nội soi (BV Việt Yên, Yên Thế, BV Ung Bướu), Máy chụp CT Scanner (BV Lục Ngạn, BV Tân Yên, Yên Thế), Xquang kỹ thuật số (BV Tân Yên, BV Lạng Giang, YHCT), hệ thống máy xét nghiệm (BV Sản Nhi). Hệ thống máy xét nghiệm Sinh hóa miễn dịch, Huyết học tự động (BV Ung Bướu).

Tiếp tục triển khai Đề án quản lý và điều trị ngoại trú bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và trạm y tế tuyến xã: Đến thời điểm này đã có 203 (88%) trạm y tế xã/phường/thị trấn triển khai quản lý, điều trị ngoại trú tăng huyết áp; 06 trạm y tế xã/phường/thị trấn triển khai mô hình quản lý, điều trị ngoại trú bệnh tiểu đường; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai thêm 15 xã quản lý đái tháo đường. Tính đến hết quý III năm 2017, toàn tỉnh đã quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm mạn tính cho 75.844 người: Tăng huyết áp 47.519 người (trong đó Tăng huyết áp tại TYT 14.594 người); Đái tháo đường 14.623 người, hen phế quản, COPD: 2.530 người; các bệnh khác: 11.172 người.

Đang tiến hành các bước của Kế hoạch triển khai thí điểm lập hồ sơ điện tử quản lý sức khỏe cho người dân tại huyện Yên Thế, dự kiến hết 2017 sẽ thực hiện khám xong cho các đối tượng theo quy định. Đã thống nhất kế hoạch triển khai năm 2018 tại huyện Yên Dũng.

Công tác quản lý chất lượng đã được các bệnh viện quan tâm và duy trì, trong 9 tháng năm 2017 các bệnh đã cử 56 lượt cán bộ đi tập huấn nâng cao kiến thức về cải tiến chất lượng bệnh viện do trung ương tổ chức; một số bệnh viện mời các giảng viên của trung ương, của tỉnh về tập huấn cho 630 lượt cán bộ về quản lý chất lượng bệnh viện và an toàn người bệnh, giao tiếp ứng xử, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, tập huấn về 5S... nhiều biện pháp cải tiến chất lượng bệnh viện đã được triển khai như: Thực hành tốt 5S, An toàn người bệnh, quy trình chuyên môn, báo cáo sự cố y khoa

Tiếp tục triển khai hiệu quả Quy định hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế công lập và hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cao cho người cận nghèo từ nguồn kinh phí Dự án NORRED.

Kết quả ước thực hiện chỉ tiêu khám chữa bệnh năm 2017 như sau:

- Số lượt khám bệnh: 2.612.935 lượt, đạt 107,6 kế hoạch năm
- Điều trị nội trú: 241,803 người, đạt 132% kế hoạch năm
- Điều trị ngoại trú: 42,752 người, đạt 106,6% kế hoạch năm
- Công suất sử dụng giường bệnh bình quân toàn tỉnh là 128,8%, trong đó tuyến tỉnh 127,5%, tuyến huyện 128,3%.



#### 4.4. Dân số - KHHGD và chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

Phối hợp với các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể ở tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền chính sách dân số - KHHGD bằng nhiều hình thức đa dạng. Hàng quý, Sở Y tế duy trì thông báo tình hình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm sinh con thứ ba trở lên tới Chủ tịch UBND các huyện/thành phố để Chủ tịch UBND các huyện/thành phố làm căn cứ xử lý, cũng như chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhằm hạn chế đối tượng vi phạm chính sách dân số trên địa bàn. Chỉ đạo củng cố hoạt động truyền thông thường xuyên ở các tuyến; tăng cường các hoạt động truyền thông chuyên đề, tuyên truyền trước Chiến dịch năm 2017, chú trọng đến các nội dung tuyên truyền về giảm thiểu MCBGTKS, tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng; sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân;

Ước tính đến 31/12/2017: Dân số trên toàn tỉnh là 1.672.000 người, tổng số trẻ em sinh ra là 27.110 trẻ, tăng 176 trẻ so cùng kỳ năm 2016, trong đó: con lần thứ 3 trở lên là 2.672 trẻ, chiếm 9,8% so số sinh và tăng 262 trẻ so với cùng kỳ. Tỷ số giới tính khi sinh (nam/100 nữ) năm 2017 là 115,0 nam/100 nữ, giảm 0,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2016.

#### 5. Công tác kế hoạch và tài chính

Năm 2017, có nhiều chính sách thay đổi đối với ngành y tế, nhất là chính sách về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, chính sách về xã hội hóa y tế, việc sáp nhập, thành lập mới một số đơn vị, cụ thể:

- Các bệnh viện công lập trực thuộc triển khai thực hiện mức giá bao gồm cả chi phí tiền lương theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính từ ngày 25/4/2017;

- Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành quyết định giao tài sản nhà nước cho 11 bệnh viện công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh ban hành một số chính sách phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ;

Thông qua đổi mới cơ chế tài chính, các đơn vị sự nghiệp y tế đã có thay đổi rõ rệt về nhận thức và chủ động hơn trong việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động của đơn vị; đồng thời thay đổi về nhận thức, cũng như hành động về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phòng bệnh, thay đổi thái độ, giao tiếp ứng xử trong phục vụ người bệnh nhằm thu hút người bệnh đến với cơ sở của mình và đã tạo điều kiện cho người bệnh được tự lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh, tiếp cận dịch vụ được thuận tiện, giảm thời gian chờ đợi, tăng sự hài lòng của người bệnh.

#### 6. Dược, trang thiết bị

Sở Y tế đã hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng mua thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung năm 2016 và mua các thuốc không có trong danh mục trúng thầu; điều chỉnh bổ sung số lượng thuốc trúng thầu năm 2016 theo nhu cầu sử dụng của các đơn vị. Hướng dẫn các đơn vị lập dự trù nhu cầu mua thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm y tế để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm y tế năm 2017. Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền năm 2017. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, vật tư y tế bổ sung của các đơn vị.

Tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (Nghị định 54/2017/NĐ-CP, Thông tư 07/2017/TT-BYT); tập huấn về phân tích và hướng dẫn sử dụng phần mềm phân tích VEN/ABC cho các bệnh viện công lập và ngoài công lập.

Chỉ đạo các đơn vị nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng thuốc và Điều trị, công tác dược bệnh viện; tăng cường kiểm tra chất lượng mỹ phẩm. Kiểm tra công tác dược tại các bệnh viện. Sở Y tế đã tổ chức kiểm tra, giám sát công tác dược, TTBYT tại các bệnh viện công lập trực thuộc Sở để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng trang thiết bị y tế đạt hiệu quả. Điều chuyển trang thiết bị tại một số đơn vị y tế tuyến tỉnh, huyện, xã theo nhu cầu sử dụng. Thanh lý tài sản của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

## **7. Xây dựng cơ bản**

Kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm của một số dự án do Sở Y tế và đơn vị trực thuộc Sở làm chủ đầu tư như sau:

- Dự án xây dựng khối điều trị nội trú (9 tầng), khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, hệ thống khí y tế và các hạng mục phụ trợ của BVĐK tỉnh đã hoàn thành hạng mục Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn bàn giao đưa vào hoạt động.

- Các dự án ODA:

+ Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới: Đã hoàn thành toàn bộ các gói thầu xây dựng 03 cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, còn 01 gói thầu mua thiết bị đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng, dự kiến tháng 10/2017 bàn giao thiết bị và đưa vào sử dụng. 03 hệ thống xử lý nước thải y tế đã hoàn thành phần xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị, đang chạy thử để chuẩn bị bàn giao cho các bệnh viện sử dụng.

+ Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (NORRED) đang triển khai

+ Dự án Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng giai đoạn II, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang bằng nguồn vốn vay của JICA Nhật Bản: đã có kết quả mua sắm đấu thầu 80/80 loại thiết bị và đang phối hợp với nhà thầu tiến hành lắp đặt, bàn giao thiết bị, đào tạo, hướng dẫn cán bộ y tế sử dụng. Phần kinh phí được cấp bổ sung từ nguồn

kết dư của dự án, đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh bổ sung và Bộ Y tế phê duyệt kinh phí viện trợ.

## **8. Công tác xã hội hóa y tế**

### **8.1. Kết quả công tác xã hội hóa y tế các bệnh viện trong ngành**

Các bệnh viện tiếp tục triển khai Đề án xã hội hóa các dịch vụ y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, tiến hành cải tạo cơ sở hạ tầng, đầu tư TTB hiện đại, mời các bác sỹ giỏi tuyển trên để triển khai nhiều dịch vụ y tế có chất lượng cao phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn, cụ thể: 9/16 bệnh viện đã mời các thầy thuốc tuyển trung ương, tuyển tỉnh, các cán bộ y tế đã nghỉ hưu và cán bộ y tế có trình độ tay nghề cao hiện đang công tác tại bệnh viện triển khai dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu. Triển khai các dịch vụ lâm sàng, cận lâm sàng và cải tạo cơ sở hạ tầng để triển khai buồng bệnh theo yêu cầu với 258 giường bệnh. Một số bệnh viện đã triển khai các dịch vụ XHH khác như dịch vụ quây thuốc, chăm sóc bệnh nhân tâm thần, tiêm vắc xin dịch vụ, tắm bé, kính thuốc...

Tổng số kinh phí đã sử dụng cho dịch vụ XHH là 112,6 tỷ đồng. Tổng kinh phí thu được từ các dịch vụ XHH: 61,8 tỷ đồng; chi: 42,6 tỷ; chênh lệch thu, chi: 19,2 tỷ.

Năm 2017, đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án XHH cho Bệnh viện Ung bướu; phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Đề án XHH cho 05 bệnh viện (BV ĐK tỉnh; Sản Nhi, Yên Thế, Tân Yên, Lục Nam). Bệnh viện Nội Tiết dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 12/2017.

### **8.2. Kết quả công tác XHH tại 03 BV điểm**

Trong năm 2017 đã chọn 03 bệnh viện điểm để triển khai XHH các dịch vụ y tế (BVĐK tỉnh, Sản Nhi, Yên Thế). Kết quả như sau:

#### **8.2.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh**

- Đã thành lập khoa Khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

- Nhân lực: 44 người, trong đó 13 cán bộ cơ hữu làm việc toàn thời gian, 31 hợp đồng lao động (là cán bộ nghỉ chế độ; người hành nghề y chưa có việc làm) và một số cán bộ y tế làm bán thời gian.

- Cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng để triển khai khu Khám, chữa bệnh theo yêu cầu khu Trung tâm CSSKSS cũ với: 02 phòng mổ (gồm 2 bàn mổ vô trùng, 01 bàn mổ hữu trùng), 05 bàn khám, 01 phòng NS dạ dày, 01 phòng Siêu âm, 06 buồng bệnh yêu cầu.

- Dịch vụ xã hội hóa đang triển khai: Mời thầy thuốc khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu và các dịch vụ cận lâm sàng (*Phụ lục*). Bố trí tổng số 47 giường bệnh theo yêu cầu với 978 lượt bệnh nhân tương đương 4.159 ngày giường.

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động XHH: 77,7 tỷ đồng. Tính đến hết quý III/2017, tổng thu: 40,8 tỷ; tổng chi: 28,5 tỷ, chênh lệch thu, chi: 12,3 tỷ. Ước tổng thu hết năm 2017 đạt 55 tỷ đồng.

#### 8.2.2. Bệnh viện Sản Nhi

- Thành lập khoa Khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

- Nhân lực: 25 người, trong đó: 05 bác sỹ cơ hữu làm việc toàn thời gian; 11 CBYT làm việc kiêm nhiệm; 09 hợp đồng.

- Cơ sở hạ tầng: Bố trí 02 buồng khám khu nhà A; 11 buồng bệnh tầng 4 khu nhà C.

- Các dịch vụ XHH đã triển khai gồm: Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu, phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu; dịch vụ buồng bệnh theo yêu cầu: 56 giường bệnh, với 12.907 lượt bệnh nhân.

- Kinh phí đầu tư: 26,3 tỷ đồng. Tính đến hết quý III/2017, tổng thu: 11,4 tỷ đồng; tổng chi: 7,8 tỷ; chênh lệch thu, chi: 3,59 tỷ đồng. Ước hết năm 2017, tổng thu đạt 15 tỷ đồng.

#### 8.2.3. Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thế

- Thành lập khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu.

- Nhân lực: Bố trí 19 người, trong đó: 06 cán bộ cơ hữu làm việc toàn thời gian; 08 cán bộ làm kiêm nhiệm và 06 hợp đồng.

- Cơ sở hạ tầng: cải tạo khoa Dinh dưỡng với 09 phòng triển khai 02 bàn khám và các phòng CLS (CT, xét nghiệm, nội soi, siêu âm, tiêm truyền)

- Dịch vụ xã hội hóa đang triển khai: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu (mời tuyến trên và tại bệnh viện); cận lâm sàng, giường bệnh (bố trí 27 giường tại khoa lâm sàng với 4.572 lượt bệnh nhân, công suất sử dụng giường bệnh khoảng 65,16%. Quầy thuốc, thuê giường gấp...

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động XHH: 6,4 tỷ đồng. Tổng thu 1,6 tỷ đồng; tổng chi: 0,68 tỷ, chênh lệch thu, chi: 0,99 tỷ. Ước tổng thu hết năm 2017 đạt 3 tỷ đồng.

### 8.3. Các dịch vụ dự kiến triển khai cuối năm 2017

Các bệnh viện tiếp tục duy trì và phát triển thêm các kỹ thuật tại các dịch vụ XHH đã triển khai, tiếp tục mở rộng các dịch vụ XHH theo nội dung đề án đã được phê duyệt, dự kiến đến hết năm 2017, các bệnh viện triển khai các dịch vụ XHH như: Dịch vụ kính thuốc, dịch vụ chăm sóc toàn diện theo yêu cầu (Đa khoa tỉnh); Dịch vụ sàng lọc trước sinh, dịch vụ sàng lọc thính lực sơ sinh (Sản Nhi); Chụp CT, Tiêm Vắc xin (Yên Thế); Thận nhân tạo, chụp CT, Nhà thuốc (Lục Nam); KCB theo yêu cầu, giường bệnh theo yêu cầu, nhà thuốc, kính thuốc, tiêm vắc xin (Việt Yên); Nhà thuốc, tiêm vắc xin (Tân Yên, Việt Yên), Trung tâm Nha khoa (Hiệp Hòa), KCB theo yêu cầu (Lục Ngạn, Sơn Động).

## **9. Ứng dụng công nghệ thông tin và nghiên cứu khoa học**

Tại Sở Y tế duy trì thực hiện quản lý hồ sơ công việc, công văn đi, công văn đến bằng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN: ISO 9001:2008.

- Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT năm 2017 và những năm tiếp theo; đôn đốc, chỉ đạo các bệnh viện ứng dụng CNTT trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT; đã có 17/17 bệnh viện (100%), đã triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý khám chữa bệnh, đảm bảo thông suốt, trích xuất dữ liệu phục vụ thanh quyết toán BHYT. Triển khai phần mềm hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia đi vào hoạt động từ ngày 01/6/2017.

- Các bệnh viện đã triển khai ứng dụng phần mềm CNTT trong quản lý bệnh viện từ khâu khám bệnh, lấy số tự động, quét mã vạch, điều trị nội trú, ngoại trú, khâu cận lâm sàng và thông kê sử dụng thuốc, công tác thống kê báo cáo, cập nhật số liệu y tế, nhập số liệu trực tuyến được quản lý bằng phần mềm.

- Tính đến hết 9 tháng năm 2017, tỷ lệ cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu đạt 100%. Danh mục thuốc, DVKT, VTYT của các cơ sở đã được cơ quan BHXH giám định, duyệt đạt 99.7% . Số hồ sơ chuẩn hóa đúng đạt 99,5%, tỷ lệ số hồ sơ bị từ chối tự động 9,5 % so với số hồ sơ đã gửi giám định.

- Trong 10 tháng đầu năm, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đã xét, phê duyệt triển khai thực hiện 85 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

## **10. Đánh giá chung**

### *10.1. Một số kết quả chủ yếu*

- Ngành y tế đã tích cực tham mưu với HĐND, UBND tỉnh về những vấn đề trọng tâm trong công tác y tế phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh.

- Sở Y tế đã chủ động, sáng tạo, tích cực phối hợp với BHXH tỉnh chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn kịp thời có hiệu quả tới các cơ sở khám chữa bệnh để giải quyết các vấn đề phát sinh, bất cập, vướng mắc trong khám chữa bệnh BHYT.

- Chủ động, tích cực triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch bệnh chặt chẽ, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT tiếp tục được triển khai tích cực và có kết quả rõ rệt, giảm áp lực công việc cho cán bộ y tế, tăng tính minh bạch trong quản lý, giảm thời gian chờ đợi, tăng sự hài lòng của người bệnh.

- Công tác chỉ đạo của Sở Y tế về thực hiện xã hội hóa y tế đã có kết quả tích cực, lãnh đạo, cán bộ y tế trong ngành đã có thay đổi tư duy về xã hội hóa y tế, nhiều bệnh viện đã triển khai dịch vụ xã hội hóa y tế, trong đó có 03 bệnh viện triển khai điểm.

- Công tác dân số - KHHGD: Hầu hết chỉ tiêu đều đạt mục tiêu đề ra, nhất là tỷ số giới tính khi sinh toàn tỉnh có xu hướng giảm dần.

- Công tác quản lý hành nghề y dược từng bước đi vào nề nếp, các hoạt động thanh tra, kiểm tra đã được tiến hành thường xuyên; thông qua thanh tra, kiểm tra đã giúp các cơ sở hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, chấn chỉnh được những tồn tại, hạn chế và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

- Cơ bản thống nhất và bình ổn giá thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm y tế trên địa bàn, đồng thời đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, có chất lượng phục vụ người bệnh.

### *10.2. Hạn chế, khó khăn, thách thức*

- Tình trạng vượt quỹ, vượt trần và thông tuyến huyện trong khám chữa bệnh BHYT là thách thức lớn đối với các bệnh viện công lập trong việc thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Công tác tư vấn, giải thích đầy đủ thông tin trong khám chữa bệnh cho người bệnh và gia đình người bệnh của một số nhân viên y tế chưa tốt dẫn tới người bệnh thiếu thông tin, gây hiểu lầm, kiến nghị, tố cáo đã ảnh hưởng tiêu cực trong công tác khám, chữa bệnh.

- Tình hình bệnh dịch diễn biến khó lường, một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng gia tăng trở lại nếu không tiêm chủng đầy đủ như: Viêm não, bạch hầu, ho gà, sởi, dại.

- Việc kiểm soát chất lượng VSATTP còn gặp nhiều khó khăn, trên thị trường còn tình trạng lưu thông một số sản phẩm thực phẩm không đảm bảo VSATTP; trong cộng đồng còn tổ chức các bữa ăn đông người như bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp, trường học, đám cưới, đám giỗ... khi chế biến thực phẩm không đảm bảo VSATTP, luôn thường trực nguy cơ xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Tại các bệnh viện tuyến huyện còn thiếu số lượng cán bộ y tế có chứng chỉ hành nghề và trình độ chuyên môn của cán bộ y tế còn hạn chế, đã ảnh hưởng đến niềm tin của người bệnh, dẫn tới nhiều người bệnh vượt tuyến trên khám, chữa bệnh.

- Đội ngũ lãnh đạo bệnh viện đều có trình độ chuyên môn y, chưa được đào tạo về quản lý kinh tế, thiếu kinh nghiệm về quản lý kinh tế khi thực hiện tự chủ tài chính.

- Nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017 - 2020 từ trung ương để bố trí xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị của các bệnh viện hầu như không có.

## **11. Ước thực hiện kế hoạch năm 2017**

Dự kiến hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2017 như: Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020; số bác sĩ/10.000 dân; số dược sĩ đại

học/10.000 dân; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi; duy trì kết quả thanh toán bệnh phong, bại liệt và uốn ván sơ sinh; các chỉ tiêu về khám chữa bệnh; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ số tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng; tỷ lệ mắc sốt rét; tỷ lệ mắc lao trong cộng đồng; tỷ lệ mắc phong.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Ước TH năm 2017
	<b>Chỉ tiêu đầu vào</b>			
1	Số bác sĩ/10.000 dân	bác sĩ	8,3	8,4
2	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ	%	98,7	98,7
3	Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc YSSN	%	100	100
4	Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường bệnh TYT và PKĐKKV)	giường	23,9	23,9
	<i>Trong đó:</i>			
	- Số giường XHH trong BV công lập/10.000 dân	giường	2,1	2,1
	- Số giường BV ngoài công lập/10.000 dân	giường	0,7	0,7
	<b>Chỉ tiêu hoạt động</b>			
5	Số lượt khám bệnh trung bình/người/năm	lượt	1,45	1,45
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	%	> 95	> 95
7	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020	%	94,3	94,3
	<b>Chỉ tiêu đầu ra</b>			
8	Tỷ số tử vong mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống	BM/100.000 trẻ đẻ sống	< 45	< 45
9	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	%	< 10	< 10

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Ước TH năm 2017
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	%	< 16	< 16
11	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)	%	13,8	13,8
12	Tỷ lệ mắc sốt rét/1000 dân	%	<0,03	< 0,03
13	Số người mắc lao trong cộng đồng	BN/100.000 dân	< 157	< 157
14	Duy trì kết quả thanh toán bệnh phong, bại liệt và loại trừ uôn ván sơ sinh	Đạt mục tiêu		Đạt mục tiêu
15	Dân số trung bình	người	1.670.707	1.670.707
16	Mức giảm tỷ lệ sinh	%	0,1	0,05
17	Tỷ số giới tính khi sinh	số bé trai/100 bé gái	116	115
18	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	< 0,3	0,1

## II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Công tác quản lý nhà nước

#### 1.1. Công tác tham mưu

Tham mưu với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về một số vấn đề trọng tâm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, cụ thể:

- Quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập để giao thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tiếp tục trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản nhà nước cho một số bệnh viện công lập còn lại để quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

#### 1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và tiếp tục triển khai Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh ban hành một số chính sách phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ.



Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong ngành tích cực thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII và Đại hội Đảng bộ các cấp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả, nâng cao ý thức; nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ nhân dân; tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ khám, chữa bệnh BHYT; phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

### *1.3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát*

Sở Y tế tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm; hành nghề y, y học cổ truyền, hành nghề dược, kinh doanh mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT; công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế; thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

### *1.4. Quản lý hành nghề y, dược*

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý hành nghề y, dược ngoài công lập trên địa bàn. Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế; giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc”... theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất của tất cả các cấp quản lý từ tỉnh tới xã về việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược tại các cơ sở y, dược trên địa bàn.

### *1.5. Cải cách hành chính*

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các bệnh viện tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tiêm chủng mở rộng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian giải quyết hoàn thành quy trình khám, chữa bệnh góp phần tăng sự hài lòng của người bệnh, nâng cao thương hiệu bệnh viện, tiến tới triển khai thực hiện mô hình quản lý bệnh viện hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

## **2. Củng cố tổ chức và phát triển hệ thống y tế**

Tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống y tế theo Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ và Quyết định số 296/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1656/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tiếp tục thực hiện xây dựng các xã/phường/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 theo Kế hoạch 545/KH-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh và Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế (trong đó triển khai thẩm định lại các xã/phường/thị trấn đã đạt tiêu chí quốc gia về y tế sau 3 năm theo quy định của Bộ Y tế).

Khuyến khích phát triển y tế tư nhân, thành lập 1-2 bệnh viện tư nhân và tăng cường phối hợp công - tư trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

### **3. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực y tế**

Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế Bắc Giang giai đoạn 2017-2020 theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh. Trong đó chú trọng đào tạo cán bộ y tế sau đại học và đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới thông qua việc mở rộng, phát triển các cơ sở xã hội hóa y tế, đề án bệnh viện vệ tinh và các dự án viện trợ nước ngoài.

Liên kết với các trường đại học y để mở các lớp đào tạo cử nhân điều dưỡng hệ liên thông. Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý y tế, quản lý chất lượng, quản lý tài chính và công tác xã hội cho các bộ y tế tại các tuyến, đào tạo liên tục về kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế xã. Song song với đào tạo chuyên môn, cử các cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

Tiếp tục rà soát, xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành nhiệm vụ theo Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị trong ngành. Đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ; tổ chức luân chuyển, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trong ngành.

### **4. Các nhiệm vụ chuyên môn y tế và dân số - KHHGD**

#### *4.1. Truyền thông giáo dục sức khỏe*

Đa dạng hoá các hình thức truyền thông và nâng cao tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tranh thủ sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội và nhân dân trong thực hiện các chính sách về y tế.

#### *4.2. Y tế dự phòng*

Chủ động triển khai các biện pháp dự phòng tích cực; dự báo, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng, nhất là các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh dịch mới nổi.

Tập trung chỉ đạo công tác tiêm chủng mở rộng để duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cao, quản lý tốt hoạt động tiêm chủng dịch vụ, thực hành nghiêm túc quy trình an toàn tiêm chủng; duy trì kết quả thanh toán bệnh phong và bại liệt; loại trừ uồn ván rốn sơ sinh; giảm số mắc và chết các bệnh truyền nhiễm.

Triển khai tích cực các biện pháp tác động tới việc kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi có hại cho sức khỏe.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, các sở, ngành liên quan và đặc biệt là UBND các huyện/thành phố tăng cường công tác quản lý, kiểm soát đảm bảo ATVSTP. Tăng cường giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm chủ động, cảnh báo nguy cơ; tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư và giảm tỷ lệ mắc mới. Mở rộng các dịch vụ khám, tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV để giới thiệu tiếp cận sớm điều trị ARV. Mở rộng thêm 1-2 cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh.

#### *4.3. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng*

Tăng cường phát triển kỹ thuật ở tất cả các tuyến để tăng tỷ lệ thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế, từng bước giảm dần tỷ lệ chuyển tuyến. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh thông qua phát triển các cơ sở xã hội hóa y tế; kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền để đạt hiệu quả tốt trong chẩn đoán và điều trị bệnh; tích cực triển khai các hoạt động phục hồi chức năng tại cơ sở.

Mở rộng triển khai quản lý, điều trị ngoại trú có kiểm soát một số bệnh mãn tính (tăng huyết áp, đái tháo đường típ 2, viêm loét dạ dày - tá tràng, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính) tại các bệnh viện tuyến huyện và trạm y tế tuyến xã.

Các bệnh viện thường xuyên rà soát quy trình để điều chỉnh, cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế và tiếp tục triển khai Kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Phát triển hệ thống quản lý chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện, ban hành các quy trình chuyên môn kỹ thuật, báo cáo sự cố y khoa; có cơ chế tăng cường tiếp nhận phản hồi của người dân, thành lập các phòng/tổ công tác xã hội trong bệnh viện.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Quy định hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế công lập và hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cao cho người cận nghèo từ nguồn kinh phí Dự án NORRED.

#### *4.4. Dân số - KHHGD và chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em*

Tiếp tục ưu tiên thực hiện các mục tiêu: Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn để người dân tham gia vào các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh, dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện các can thiệp về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi. Tích cực huy động cộng đồng tham gia vào việc cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong khi mang thai và cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em ở mọi lứa tuổi.

## **5. Công tác kế hoạch và tài chính**

Tổ chức tập huấn triển khai Nghị định về cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; phối hợp với Sở Tài chính rà soát, đánh giá khả năng thực hiện tự chủ tài chính của các bệnh viện công lập và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập để giao thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Tiếp tục trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản nhà nước cho một số bệnh viện công lập còn lại để quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Thông tư 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế.

Trong ngành y tế tiếp tục phát động trong toàn ngành y tế phong trào "Mỗi cán bộ y tế tình nguyện mua thẻ bảo hiểm y tế tặng người thân, người có hoàn cảnh khó khăn". Tiếp tục hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho người cận nghèo từ nguồn ngân sách tỉnh và Dự án NORRED; hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS.

## **6. Dược, trang thiết bị y tế**

Thực hiện tốt công tác đấu thầu tập trung để cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh của nhân dân với chất lượng đảm bảo, an toàn, có giá cả hợp lý, thống nhất toàn tỉnh.

Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc cung ứng, sử dụng vắc xin, sinh phẩm tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư, trong đó chú trọng nguồn lực xã hội hóa y tế để đầu tư các trang thiết bị y tế hiện đại cho các cơ sở y tế có điều kiện phát triển kỹ thuật cao, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh,

phòng bệnh của nhân dân trong tỉnh. Đồng thời quan tâm đến việc duy tu, bảo dưỡng và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các trang thiết bị y tế.

### **7. Xây dựng cơ bản**

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư để tiếp tục thực hiện một số dự án do Sở Y tế và đơn vị trực thuộc Sở làm chủ đầu tư:

- Hoàn thành Dự án xây dựng khối điều trị nội trú (9 tầng), khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, hệ thống khí y tế và các hạng mục phụ trợ - BVĐK tỉnh. Hoàn thành Dự án Phát triển Bệnh viện tỉnh, vùng giai đoạn II Bệnh viện Đa khoa tỉnh bằng nguồn vốn vay của JICA Nhật Bản. Hoàn thành Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới. Tiếp tục triển khai Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (NORRED). Triển khai Dự án đầu tư mua sắm TTB cho một số trung tâm y tế hệ dự phòng và kế hoạch hóa gia đình tuyến tỉnh.

### **8. Công tác xã hội hóa y tế**

Đẩy mạnh xã hội hóa y tế theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh: Phấn đấu đến hết năm 2018 có 100% bệnh viện công lập triển khai thực hiện xã hội hóa y tế nhằm huy động các nguồn lực của xã hội cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### **9. Ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học công nghệ**

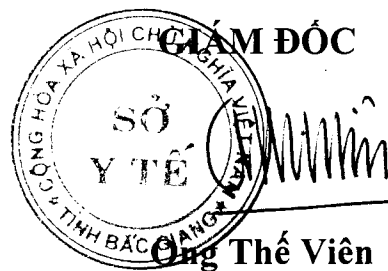
Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế; từng bước hiện đại hoá hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện. Khuyến khích các đơn vị và cá nhân tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong lĩnh vực y tế vào công tác chuyên môn cũng như công tác quản lý của ngành y tế.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, VP.

**Bản điện tử:**

- Bộ Y tế;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban của Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.
- Phòng Y tế huyện/TP.



**Phụ lục số 01**

**Ước kết quả công tác khám chữa bệnh năm 2017**  
(Kèm theo Báo cáo số 324/BC-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2017)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	10 Tháng năm 2017	So sánh % cùng kỳ năm 2016	Ước TH năm 2017	So sánh % KH cả năm 2017
Tổng số giường bệnh	Giường	<b>3.540</b>	<b>3.540</b>	<b>101</b>	<b>3.540</b>	<b>100</b>
<i>Trong đó:</i> - Tỉnh	"	2.150	2.150	108	2.150	100
- Huyện	"	1.390	1.390	93	1.390	100
Số lần khám bệnh	Lượt	<b>2.428.500</b>	<b>2.172.503</b>	<b>95,3</b>	<b>2.612.935</b>	<b>107,6</b>
<i>Trong đó:</i> - Tỉnh	"	600.000	645.853	117,1	773.959	129,0
- Huyện	"	1.126.000	927.787	88,1	1.135.988	100,9
- Xã	"	702.500	598.863	88,6	702.988	100,1
Người bệnh Đ. trị nội trú	Người	<b>183.200</b>	<b>199.863</b>	<b>105,7</b>	<b>241.803</b>	<b>132,0</b>
<i>Trong đó:</i> - Tỉnh	"	93.000	104.626	114,1	126.576	136,1
- Huyện	"	90.200	95.237	97,8	115.227	127,7
BN điều trị ngoại trú	Người	<b>40.120</b>	<b>42.356</b>	<b>101,0</b>	<b>42.752</b>	<b>106,6</b>
<i>Trong đó:</i> - Tỉnh	"	17.320	16.870	121,4	17.219	99,1
- Huyện	"	22.800	25.486	90,8	25.533	112,1
Công suất sử dụng GB	%	<b>97</b>	<b>118,3</b>	<b>93,9</b>	<b>128,8</b>	<b>132,6</b>
<i>Trong đó:</i> - Tỉnh	"	98	121	95,4	127,5	130,1
- Huyện	"	96	123,6	99,0	128,3	133,1

**BÁO CÁO****Ước thực hiện công tác dân số - KHHGD năm 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 321/BC-SYT ngày 27 Tháng 10 năm 2017)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2017	TH so với KH năm 2017 (%)	So sánh với cùng kỳ năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	TH so với KH năm	So sánh với cùng kỳ năm 2016
1	Dân số trung bình	Người	1.668.500	84,12	tăng 15.000	1.672.000	109,30	tăng 15.190
2	Tỷ suất sinh	%	13,40	-	tăng 0.03	16,21	-	giảm 0.05
3	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	0,94	81,56	Bằng	1,15	đạt KH	giảm 0.01
4	Tổng số sinh	trẻ	22.350	-	tăng 329	27.110	-	tăng 176
5	Tổng số chết	Người	6.700	-	-	7.900	-	-
6	Tỷ lệ sinh con lần thứ 3+ trở lên	%	10,2	tăng 0.7	giảm 0.04	9,8	tăng 0.3	tăng 0.18
7	Tỷ số giới tính khi sinh	nam/100 nữ	114,2	giảm 1.8	giảm 0.6	115,0	giảm 1.0	Giảm 0.2
8	Tỷ lệ cặp vợ chồng đang AD BPTTHĐ	%	70,1	-	giảm 0.1	70,3	-	tăng 0.1
9	Tổng số cặp vợ chồng mới áp dụng BPTT HĐ từ 01/1 đến kỳ BC	Người	91.192	95,82	giảm 2616	97.796	102,76	giảm 2120
	<i>Chia ra:</i>							
-	Vòng tránh thai	Người	17.908	76,33	giảm 1173	21.500	91,65	giảm 497
-	Thuốc tiêm tránh thai	Người	1.539	306,57	tăng 193	1.541	306,97	-
-	Thuốc cấy tránh thai	"	115	70,99	tăng 14	120	74,07	giảm 46
-	Triệt sản	"	50	28,90	giảm 85	55	31,79	giảm 86
-	Bao cao su	"	29.848	105,54	giảm 1174	30.848	109,08	giảm 1364
-	Viên uống tránh thai	"	41.732	97,98	giảm 391	43.732	102,67	giảm 130

**Phụ lục 3**

**TÌNH HÌNH ƯỚC BỆNH TRUYỀN NHIỄM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 991/BC-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2017)

TT	Tên bệnh	Ước năm 2017		Năm 2016		So sánh năm 2017 với năm 2016	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Tả	0	0	0	0	0	0
2	Thương hàn	0	0	0	0	0	0
3	Lỵ Trực trùng	280	0	393	0	-113	0
4	Lỵ amip	248	0	148	0	100	0
5	Tiêu chảy	4566	0	4885	0	-319	0
6	Viêm não Vi rút	12	0	60	0	-48	0
7	Sốt xuất huyết	950	0	65	0	885	0
8	Viêm gan vi rút	863	0	927	0	-64	0
9	Dại	8	8	6	6	2	2
10	Viêm màng não mô cầu	0	0	1	0	-1	0
11	Thủy đậu	1551	0	427	0	1124	0
12	Bạch hầu	0	0	0	0	0	0
13	Ho gà	7	0	7	0	0	0
14	UVSS	0	0	0	0	0	0
15	UV khác	7	0	4	0	3	0
16	Liệt mềm cấp	5	0	17	0	-12	0
17	Nghi mắc Sởi	29	0	0	0	29	0
18	Nghi mắc Rubella	32	0	222	0	-190	0
19	Quai bị	1301	0	690	0	611	0
20	Cúm	8126	0	10128	0	-2002	0
21	Cúm A(H5N1)	0	0	0	0	0	0
22	APC	0	0	0	0	0	0
23	Dịch hạch	0	0	0	0	0	0
24	Than	0	0	0	0	0	0
25	Lep tô spiaria	0	0	0	0	0	0
26	TCM	220	0	263	0	-43	0
27	Bệnh LCL ở người	0	0	1	1	-1	-1



**Phụ lục 04**

**CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

(Kèm theo Báo cáo số 21/BC-SYT ngày 2.1. tháng 10 năm 2017)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Ước TH năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	<b>Chỉ tiêu đầu vào</b>				
1	Số bác sỹ/10.000 dân	bác sỹ	8,3	8,4	8,6
2	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	98,7	98,7	99,1
3	Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc YSSN	%	100	100	100
4	Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường bệnh TYT và PKĐKKV)	giường	23,9	23,9	24,8
	<i>Trong đó:</i>				
	- Số giường XHH trong BV công lập/10.000 dân	giường	2,1	2,1	2,2
	- Số giường BV ngoài công lập/10.000 dân	giường	0,7	0,7	0,7
	<b>Chỉ tiêu hoạt động</b>				
5	Số lượt khám bệnh trung bình/người/năm	lượt	1,45	1,45	1,5
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	%	> 95	> 95	≥ 96
7	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020	%	94,3	94,3	96,5
	<b>Chỉ tiêu đầu ra</b>				
8	Tỷ số tử vong mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống	BM/100.000 trẻ đẻ sống	< 45	< 45	< 43
9	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	‰	< 10	< 10	< 9,5
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	‰	< 16	< 16	< 15,5
11	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)	%	13,8	13,8	13,3
12	Tỷ lệ mắc sốt rét/1000 dân	‰	<0,03	< 0,03	< 0,03
13	Số người mắc lao trong cộng	BN/100.000 dân	< 157	< 157	< 145

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Ước TH năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	đồng				
14	Duy trì kết quả thanh toán bệnh phong, bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh	Đạt mục tiêu		Đạt mục tiêu	Đạt mục tiêu
15	Dân số trung bình	người	1.670.707	1.670.707	1.684.976
16	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,1	0,05	0,1
17	Tỷ số giới tính khi sinh	số bé trai/100 bé gái	116	115	115,3
18	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	< 0,3	0,1	< 0,3

**Phụ lục 05**

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỊCH VỤ XHH ĐÃ TRIỂN KHAI TẠI CÁC BỆNH VIỆN TỈNH ĐẾN 30/9/2017**

(Kèm theo Báo cáo số 21./BC-SYT ngày 27. tháng 10 năm 2017)

Stt	Tên BV	Dịch vụ KCB theo yêu cầu	Dịch vụ CLS theo yêu cầu	Dịch vụ giường bệnh theo yêu cầu (giường)	Dịch vụ kính thuốc, quỳ thuốc	Tiêm vắc xin	Dịch vụ khác (Vận chuyển, chăm nuôi người nhà, tắm bé...)	Tổng thu (1000Đ)	Tổng chi (1000Đ)	Chênh lệch thu chi (1000Đ)
1	Bv ĐK tỉnh	1	1	68			1	40.819.000	28.569.000	12.250.000
2	Bv Sản Nhi	1	1	56				11.412.000	7.812.000	3.599.000
3	Bv Ung Bướu	1								
4	Bv PHCN	1		10				363.390	125.472	31.368
5	Bv Tâm Thần			6	1		1	644.165	437.300	206.865
6	Bv Phổi			20				282.320		
7	Bv Sơn Động			12				124.148		
8	Bv Lục Ngạn				1					
9	Bv Lục Nam	1	1					343.100	80.780	262.320
10	Bv Lạng Giang		1	20				986.378	691.853	294.525
11	Bv Yên Thế	1	1	27	1			1.678	685.122	993.141

Stt	Tên BV	Dịch vụ KCB theo yêu cầu	Dịch vụ CLS theo yêu cầu	Dịch vụ giường bệnh theo yêu cầu (giường)	Dịch vụ kính thuốc, quỳ thuốc	Tiêm vắc xin	Dịch vụ khác (Vận chuyển, chăm nuôi người nhà, tắm bé...)	Tổng thu (1000Đ)	Tổng chi (1000Đ)	Chênh lệch thu chi (1000Đ)
12	Bv Hiệp Hòa	1	1	10		1		3.557.781	2.639.313	1.001.027
13	Bv Việt Yên	1	1	12	1			193.735	134.131	59.603
14	Bv Yên Dũng		1	18	1			412.150	136.782	284.448
15	Bv Tân Yên	1	1	20	1		1	2.006.027	1.438.164	567.863
16	Bv YHCT				1			105.000	60.000	45.000
	<b>Tổng</b>	<b>9/16</b>	<b>7/16</b>	<b>279</b>				<b>62.630.456</b>	<b>42.900.138</b>	<b>19.608.045</b>